

Số: 16/2021/KDTM-ST

Ngày: 27-5-2021.

Về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Trần Thanh Việt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 49/2020/TLST-KD, ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXX-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, L H, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ – VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị VPBank). Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành Tr : Ông Nguyễn Tuấn V – Chức vụ: Chuyên viên XLN KHDN MN. Theo văn bản ủy quyền số 53685/2020/UQ-PGD ngày 03/11/2020 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Bị đơn: Công ty TNHH Vạn Nông Thịnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Thanh Gi – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 309, đường Tr, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Thanh Gi , sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L 1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

(Tại toà vắng mặt bị đơn Công ty TNHH V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Thanh Gi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2020 của nguyên đơn với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, Ngân hàng thương mại Cổ phần V do ông Nguyễn Tuấn V – đại diện trình bày:

Công ty TNHH V đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/AGG/18/0015/HDHM ngày 28/02/2018 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH V như sau:

Khế ước nhận nợ lần 01/số: SME/AGG/18/0015/HDHM-01, ngày 28/02/2018 với số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi tại thời điểm giải ngân là 21.3%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 28/02/2018 – ngày đến hạn 28/02/2019; mục đích: bổ sung vốn kinh doanh buôn bán phân bón.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân ông Gi theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018.

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018, Công ty TNHH V có ký kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay của Công ty V, ông Gi đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 07/3/2018 với Ngân hàng.

Sau đó Công ty TNHH V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng Công ty TNHH V không thực hiện và cố tình kéo dài nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Công ty V chưa thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 03/3/2020 là 633.474.221 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi một đồng), trong đó vốn 388.989.801 đồng, nợ thẻ quá hạn 45.722.565 đồng, nợ lãi quá hạn 198.761.855 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

- Bị đơn Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Gi không gửi văn bản nên Tòa án không ghi nhận ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bị đơn Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Gi không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Tòa án niêm yết theo quy định. Căn cứ Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Thanh Gi.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V do ông Nguyễn Tuấn V – đại diện trình bày xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/5/2021 về tổng số tiền vốn, lãi vay là 831.180.679 đồng, trong đó vốn 388.989.801 đồng, lãi trong hạn 6.131.568 đồng, lãi quá hạn 374.975.871 đồng, lãi chậm trả 61.083.439 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018, Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2021 là 78.581.032 đồng, trong đó vốn 36.385.231 đồng, lãi trong hạn 943.921 đồng, lãi quá hạn 41.251.880 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay. Tổng hai khoản tạm tính đến ngày 27/5/2021 thì Công ty V còn nợ số tiền 909.761.711 đồng.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty TNHH V ký hợp đồng vay và có sự bảo lãnh của những người liên quan là ông Gi nên Tòa án đưa vào Tham gia tố tụng với tư cách bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền nhưng không thực hiện việc trả nợ và hiện phía bị đơn có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100233583 nên khởi kiện Tòa án xác định quan hệ “Tranh chấp kinh doanh thương mại - hợp đồng tín dụng” phù hợp Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu – thẩm quyền: Sau khi thực hiện hợp đồng tín dụng nhưng không trả nợ đến ngày 13 tháng 3 năm 2020 khởi kiện và Công ty TNHH V có địa chỉ tại số Số 309, đường Tr, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty TNHH V hiện do ông Gi đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Gi vắng mặt tại

phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và việc vắng mặt của Gi không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[5]. Về nội dung:

Hợp đồng vay hạn mức ngày 28/02/2018, Công ty V có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0015/HDHM; Phụ lục hợp đồng số 01; Khế ước nhận nợ lần 01/Số SME/AGG/18/0015/HDHM-01 với Ngân hàng, vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất trong hạn được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh bán phân bón. Để đảm bảo khoản vay của Công ty V, ông Gi đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018 với Ngân hàng, đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình. Công ty V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 148.811.546 đồng (vốn 111.010.199 đồng, lãi 37.801.347 đồng) Công ty V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/5/2021 về tổng số tiền vốn, lãi vay là 831.180.679 đồng, trong đó vốn 388.989.801 đồng, lãi trong hạn 6.131.568 đồng, lãi quá hạn 374.975.871 đồng, lãi chậm trả 61.083.439 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018, Công ty V có ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay của Công ty V, ông Gi đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 07/3/2018 với Ngân hàng, đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình. Sau khi được cấp thẻ tín dụng Công ty V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 50.450.899 đồng. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2021 là 78.581.032 đồng, trong đó vốn 36.385.231 đồng, lãi trong hạn 943.921 đồng, lãi quá hạn 41.251.880 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

Tổng hai khoản tạm tính đến ngày 27/5/2021 thì Công ty V còn nợ số tiền 909.761.711 đồng.

[5.1] Bị đơn Công ty TNHH V hiện do ông Gi đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Gi không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn Công ty TNHH V hiện do ông Gi đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Gi đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[5.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản sao Hợp đồng cho vay hạn mức số

SME/AGG/18/0015/HDHM ngày 28/02/2018; Phụ lục hợp đồng số 01; Khế ước nhận nợ lần 01/Số SME/AGG/18/0015/HDHM-01 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018 giữa bên bảo lãnh ông Gi với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh An Giang. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018 giữa bên bảo lãnh ông Gi với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh An Giang.

Theo công văn số 13/ĐKKD-DNDD ngày 15/3/2021 của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh An Giang cung cấp hiện Công ty TNHH V đến nay đang hoạt động.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Công ty TNHH V hiện do ông Gi đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Gi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay được các bên thỏa thuận. Việc bên vay và cố tình lẩn tránh nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên cho vay. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử căn cứ tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Nguyễn Tuấn V trình bày xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên: Thống nhất với việc xác định quan hệ tranh chấp của HĐXX, Công ty TNHH V đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký và hiện tại chưa thanh toán số tiền Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27/5/2021 về tổng số tiền vốn, lãi vay là 831.180.679 đồng, trong đó vốn 388.989.801 đồng, lãi trong hạn 6.131.568 đồng, lãi quá hạn 374.975.871 đồng, lãi chậm trả 61.083.439 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018, Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2021 là 78.581.032 đồng, trong đó vốn 36.385.231 đồng, lãi trong hạn 943.921 đồng, lãi quá hạn 41.251.880 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0015/HDBL-01 ngày 28/02/2018 để đảm bảo khoản vay.

Tổng hai khoản tạm tính đến ngày 27/5/2021 thì Công ty V còn nợ số tiền 909.761.711 đồng nên cần chấp nhận 01 phần yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với nội dung của vụ án. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, các Điều 144, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và Đình chỉ một phần yêu cầu về số tiền vốn gốc 9.337.334 đồng của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và tiền phí.

Buộc Công ty TNHH V có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần V do Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh An Giang đại diện nhận tổng cộng của hai khoản là 909.761.711 đồng (chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm mười một đồng). Gồm tổng số tiền vốn, lãi của khoản vay là 831.180.679 đồng, trong đó vốn 388.989.801 đồng, lãi trong hạn 6.131.568 đồng, lãi quá hạn 374.975.871 đồng, lãi chậm trả 61.083.439 đồng (tạm tính đến ngày 27/5/2021); tổng số tiền sử dụng thẻ tín dụng là 78.581.032 đồng, trong đó vốn 36.385.231 đồng, lãi trong hạn 943.921 đồng, lãi quá hạn 41.251.880 đồng (tạm tính đến ngày 27/5/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/5/2021, Công ty TNHH V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu Công ty TNHH V không có tài sản thanh toán số tiền 909.761.711 đồng (chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm mười một đồng) thì buộc bên bảo lãnh là ông Gi (trong phạm vi bảo lãnh số tiền vốn 500.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/3/2018) có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 909.761.711 đồng (chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm mười một đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi kết thúc vụ kiện.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu 39.292.851 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi một đồng) án phí sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên hoàn trả cho Ngân hàng

thương mại cổ phần V do Ngân hàng thương mại cổ phần V– Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 14.669.484 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số TU/2019/0007695 ngày 30/10/2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền